

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BB  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-02-2024

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thanh Trúc Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Ông Bùi Tấn Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khánh Dung-Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Mỹ T, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

**- Bị đơn:** Anh Đỗ Thế D, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn HT, xã HP, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn-chị Hà Thị Mỹ T trình bày:* Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Đỗ Thế D có đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân từ việc sống chung với nhau bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh D đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình, tình cảm ngày càng phai nhạt. Chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt. Hai vợ chồng sống ly thân khoảng 2 năm nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Thế D.
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung tên Đỗ Hà Thùy D1 (sinh ngày 14/12/2011) và không yêu cầu anh Đỗ Thế D cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn-anh Đỗ Thế D, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Đỗ Thế D không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hà Thị Mỹ T được ly hôn với anh Đỗ Thế D.

+ Về con chung: Giao con chung Đỗ Hà Thùy D1 (sinh ngày 14/12/2011) cho chị Hà Thị Mỹ T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hà Thị Mỹ T không yêu cầu anh Đỗ Thế D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Đỗ Thế D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Hà Thị Mỹ T có yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thế D và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền*: Bị đơn có nơi cư trú tại xã HP, huyện BB, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Mỹ T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Thế D. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hà Thị Mỹ T, anh Đỗ Thế D đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân từ việc sống chung với nhau bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh Duy đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình, tình cảm ngày càng phai nhạt. Chị Thuận cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn phúc nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt. Hai vợ chồng sống ly thân khoảng 2 năm nay và không còn không còn liên lạc, sè chia, lo lắng, quan tâm đến nhau. Điều này, chứng tỏ chị Hà Thị Mỹ T, anh Đỗ Thế D không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Mỹ T đối với anh Đỗ Thế D, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng chị Hà Thị Mỹ T, anh Đỗ Thế D xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, chị Hà Thị Mỹ T là người trực tiếp nuôi con, chị T luôn thực hiện tốt vai trò của một người mẹ nên giao con cho chị T nuôi dưỡng sẽ phù hợp với điều kiện sinh hoạt hằng ngày cũng như sự phát triển sau này của cháu D1. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Đỗ Hà Thùy D1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hà Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Mỹ T đối với anh Đỗ Thế D. Chị Hà Thị Mỹ T được ly hôn với anh Đỗ Thế D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Hà Thùy D1 (sinh ngày 14/12/2011) cho chị Hà Thị Mỹ T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Thế D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001378 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB, chị Hà Thị Mỹ T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện BB;
- UBND xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (*hộ tịch*)(CNKH số 48/2011, ngày 04/10/2011)
- THADS huyện BB;
- đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Thanh Trúc Tuyền**